TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2018
Về: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về *Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự::

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn: Ông Lê Văn M - sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà và ông Lê Văn M tự nguyện kết hôn và đã được ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2005 ngày 18/8/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M luôn chửi bới, đánh đập bà. Bà đã khuyên can nhưng ông M không sửa đổi mà còn đánh đập bà, gây chấn thương cho bà, bà phải nhập viện điều trị. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, bà không thể chịu đựng thêm cảnh sống này được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị H giao nộp cho Tòa án: Giấy

chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2005 ngày 18/8/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đ cấp cho ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị H (Bản sao); Giấy chứng nhận thương tích số 146/CN ngày 03/10/2016 do Bệnh viện đa khoa khu vực C cấp cho bà Nguyễn Thị H (Bản gốc).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn M.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn giữa bà và ông Lê Văn M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn M tự nguyện kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2005 ngày 18/8/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng bà H ông M có xảy ra mâu thuẫn, ông M có đánh đập bà H. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà H được ly hôn ông M là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn M không có con chung nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Văn M.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn M không có con chung nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011916 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Luẩn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.